

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 02 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai A;

Địa chỉ: Tổ 12, phường Trần Th, quận K, H.

Bị đơn: Anh Phạm D;

Địa chỉ: Tổ 12, phường Trần Thành N, quận K, H.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Duy T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Duy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Duy T có 01 con chung là Phạm Thế Anh, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2012. Giao con chung là Phạm Thế A cho anh Phạm Duy T được trực tiếp đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Phạm Duy T mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mai A nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mai A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0007507 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Mai A số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TANDTP H;
- UBND phường Trần Th, quận K, H (KH: 30/5/2012);
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương